

Bản án số: **83/2021/HNGĐ- ST**

Ngày 22/9/2021

“V/v: Ly hôn, giao nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vượng.
2. Ông Nguyễn Sơn Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 292/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “*Ly hôn, giao nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Thế V, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị Ngọc Thị M, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thế V. và chị Ngọc Thị M. kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 15/5/2019. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang được thời gian ngắn thì đi làm công nhân Công ty ở tỉnh Bắc Ninh, anh chị thuê nhà và ở hẳn dưới đó, thì thoảng về quê chơi một vài hôm lại đi. Quá trình chung sống thời gian đầu

vợ chồng chung sống hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau, vợ chồng hiện đang sống ly thân. Tháng 4/2021 anh Phạm Thế V. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngọc Thị M.

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Phạm Thế V. trình bày quan điểm thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do áp lực công việc, do bất đồng quan điểm về cuộc sống và kinh tế, anh chị sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngọc Thị M.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Ngọc Thị M. trình bày quan điểm thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và kinh tế, anh V. có quan hệ ngoại tình dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Hiện tại anh chị sống ly thân từ tháng 7/2019 đến nay. Nay anh V. có đơn xin ly hôn, chị xác định không còn tình cảm với anh V. nên nhất trí thuận tình, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Thế V. và chị Ngọc Thị M. có 01 con chung là cháu Phạm Bảo Kh, sinh ngày 02/7/2019. Cháu hiện đang ở cùng bà ngoại tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 anh V, chị M. phải ở lại ăn ở, sinh hoạt trong công ty nên gửi con về cho bà ngoại chăm sóc. Anh V, chị M. cùng có quan điểm khi ly hôn đề nghị cho chị M. được là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh V. không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh Phạm Thế V. và chị Ngọc Thị M. xác định vợ chồng không có, không đề nghị giải quyết.

Kết quả xác minh thể hiện: Anh Phạm Thế V. và chị Ngọc Thị M. có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh V. và chị M. kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện S theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị ở địa phương một thời gian ngắn xong lại đưa nhau đi làm công nhân công ty ở tỉnh Bắc Ninh. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên anh chị ở hẳn tại công ty không về địa phương. Theo gia đình anh V. cung cấp thì do anh V. có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng mâu thuẫn nhau. Chị M. đã đưa con chung là cháu Phạm Bảo Kh, sinh ngày 02/7/2019 về nhà ngoại sống và đồng ý ly hôn với anh V.

Hiện tại, anh Phạm Thế V. và chị Ngọc Thị M. đang làm công nhân ở trong thuộc tỉnh Bắc Ninh, thực hiện Chỉ thị số 16 của Chính Phủ về giãn cách xã hội, anh chị ăn ở, sinh hoạt và làm việc luôn ngay trong công ty, không ra ngoài được nên không thể về Sơn Dương để tham gia tố tụng. Do vậy, Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Anh Phạm Thế V. và chị Ngọc Thị M. kết hôn vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện S là hôn nhân hợp

pháp. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường sau phát sinh mâu thuẫn, hiện vợ chồng đang sống ly thân. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử cho anh Phạm Thế V. được ly hôn với chị Ngọc Thị M.; về con chung: Đề nghị giải quyết giao cháu Phạm Bảo Kh, sinh ngày 02/7/2019 cho chị Ngọc Thị M. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Theo đơn khởi kiện anh Phạm Thế V. đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngọc Thị M. và giao nuôi con chung khi ly hôn, không đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ chung. Do vậy quan hệ pháp luật ở đây được xác định là “*Ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, thực hiện Chỉ thị số 16 của Chính Phủ về giãn cách xã hội nên anh Phạm Thế V. và chị Ngọc Thị M. không về tham gia tố tụng được và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thế V. và chị Ngọc Thị M. kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang ngày 15/5/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và kinh tế, thường xuyên cãi chửi nhau, hiện vợ chồng đang sống ly thân. Tháng 4/2021 anh Phạm Thế V. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngọc Thị M, chị M. có quan điểm nhất trí thuận tình ly hôn với anh V.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của anh Phạm Thế V. và chị Ngọc Thị M. thời gian đầu bình thường, sau phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã đến mức làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng hiện đang sống ly thân. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận xử cho anh Phạm Thế V. được ly hôn với chị Ngọc Thị M.

- Về con chung: Anh Phạm Thế V. và chị Ngọc Thị M. có 01 con chung là cháu Phạm Bảo Kh, sinh ngày 02/7/2019. Cháu Kh. hiện đang ở cùng nhà bà ngoại tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình giải quyết các đương sự cùng có quan điểm đề nghị giao cho chị M. được là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu.

Xét thấy, cháu Phạm Bảo Kh. là con chung của anh Phạm Thế V. và chị Ngọc Thị M. nên anh chị đều cùng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cháu, hiện cháu Kh. chưa đủ 36 tháng tuổi. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu và đảm bảo quyền lợi của các đương sự sau khi ly hôn, căn cứ quan điểm của các đương sự cần giao cháu Phạm Bảo Kh, sinh ngày 02/7/2019 cho chị Ngọc Thị M. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh V. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh Phạm Thế V. và chị Ngọc Thị M. không có, không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Phạm Thế V. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Thế V. được ly hôn với chị Ngọc Thị M.
2. Về con chung: Giao cháu Phạm Bảo Kh, sinh ngày 02/7/2019 cho chị Ngọc Thị M. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Thế V. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Anh Phạm Thế V. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003830 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Anh V. đã nộp đủ án phí của vụ án.
4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến

